TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2019
V/v: "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao** không tham gia phiên tòa*.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2019, giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1983 (có mặt).

2. <u>Bị đơn</u>: Anh Nguyễn Hoàng N - sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Ph, xã V1, huyện G, tỉnh K (hiện nay cùng tạm trú tại: ấp V2, xã V1, huyện G, tỉnh K).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được 02 năm nên đến năm 2002 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện G, tỉnh K ngày 06/5/2003.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi rượu chè, cờ bạc không lo cho vợ con, từ đó bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường cãi vã và chúng tôi không có ly thân. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 20/8/2004 và Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 07/6/2013, hiện nay các con đang chung gia đình nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Tôi xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 20/8/2004 và Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 07/6/2013, hiện nay các con đang sống chung gia đình nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên, tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 05/8/2019 bị đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung như vợ tôi trình bày là đúng tôi không có ý kiến thêm còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vợ tôi trình bày là không đúng mà do tôi có uống rượu nên vợ chồng mới thường xuyên cãi vả và chúng tôi không có ly thân.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 20/8/2004 và Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 07/6/2013, hiện nay các con đang sống chung gia đình nên tôi không đồng ý ly hôn nên muốn vợ chồng về đoàn tụ để lo cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung như trình bày trên tôi không có kiến thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng N là bị đơn đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng anh không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Hoàng N vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện G, tỉnh K vào ngày 06/5/2003, cho nên theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Th xin được ly hôn với anh N vì lý do anh N rượu chè, cờ bạc không lo cho vợ con, từ đó bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường cãi vã nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Th cho rằng sống với anh N không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh N. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị Th đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh N nữa nên cương quyết ly hôn với anh N, còn anh N thì cho rằng hiện tại còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hoàng N xác định anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 20/8/2004 và Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 07/6/2013, hiện nay cháu A và cháu Khđang sống chung gia đình nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị Th thì HĐXX thấy rằng, tuy các con sống chung gia đình nhưng chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và các con cũng phát triển bình thường còn anh N không quan tâm vợ con mà lo rượu chè, cờ bạc, không chăm sóc con chung cùng với chị. Đồng thời, cháu A có nguyện vọng muốn sống với chị Th. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Th là có căn cứ phù hợp với thực tế và đúng theo quy định pháp luật.

Do đó, cần giao cháu Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 20/8/2004 và Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 07/6/2013 cho chị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Hoàng N có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hoàng N xác định anh chị không có thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Th phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 81, Điều 82, Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng A - sinh ngày 20/8/2004 và Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 07/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh Nguyễn Hoàng N có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

- Về án phí HNST: Là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Th phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004237 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị Th biết có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/9/2019. Anh Nguyễn Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh